TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Quốc

2. Ông Võ Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Huệ N, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Anh Võ Minh Nh, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Huệ N trình bày: Chị và anh Võ Minh Nh chung sống năm 2008, có đăng ký kết hôn vào năm 2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng vào đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh Nh ghen tuông vô cớ, ăn nhậu về nhà đánh đập chị nhiều lần, vợ chồng thường xuyên bất hòa. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 09/6/2009 và Võ Minh Đ, sinh ngày 22/8/2014 hiện đang sống với anh Nh, chị để 02 con tiếp tục sống với anh Nh, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Minh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Võ Minh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Nguyễn Huệ N và anh Võ Minh Nh chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị N thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nh ghen tuông vố cớ, ăn nhậu nhiều lần về nhà đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên bất hòa. Vì vợ chồng không có hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn. Anh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó cho thấy, anh Nh không có trách nhiệm với cuộc hôn nhân của mình. Xét thấy anh Nh và chị N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở.

[3] Về con chung: Chị N và anh Nh có 02 con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 09/6/2009 và Võ Minh Đ, sinh ngày 22/8/2014 hiện đang sống với anh Nh. Chị N không yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì con đang sống ổn định với anh Nhân. Qua xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện sống của cháu Đ và cháu T vẫn tốt, ăn học đầy đủ. Mặc dù tại văn bản ghi nhận ý kiến của con chung cháu Võ Minh T không thể hiện muốn sống với cha hoặc mẹ, nhưng xét về điều kiện nuôi con của chị N cũng như của anh Nh thì anh Nh có điều kiện hơn. Mặc khác, để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như môi trường học tập của 02 cháu cần thiết phải để 02 con chung cho anh Nh nuôi dưỡng. Chị N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Huệ N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Huệ N và anh Võ Minh Nh được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Võ Minh T, sinh ngày 09/6/2009 và Võ Minh Đ, sinh ngày 22/8/2014 cho anh Võ Minh Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T, cháu Đ tròn 18 tuổi. Chị Nguyễn Huệ N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Huệ N phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã đóng theo biên lai số 0018108 ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị N đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Đ,
h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.